

Hưng Yên, ngày 10 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thực hiện phong trào 5S tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 24/KH-CĐ.ĐHSPT ngày 10/5/2023 của Công đoàn trường về việc phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hoá” giai đoạn 2021-2026;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-ĐHSPT ngày 25/3/2024 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo và các Tổ công tác triển khai thực hiện phong trào 5S của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên;

Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai phát động thực hiện phong trào 5S năm 2024 với các nội dung như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm đẩy mạnh việc thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hoá” tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên theo Kế hoạch số 24/KH-CĐ.ĐHSPT của Công đoàn trường đảm bảo theo chiều sâu, có hiệu quả và thiết thực;

- Giới thiệu và hướng dẫn cho viên chức, người lao động (VCNLD) cùng sinh viên trong Nhà trường hiểu và thực hiện tốt công tác 5S (Sàng lọc – Sắp xếp – Sạch sẽ - Săn sóc – Sẵn sàng);

- Đẩy mạnh công tác an toàn phòng cháy chữa cháy, an toàn về điện, vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường;

- Nâng cao ý thức và phát huy vai trò sáng tạo của toàn thể VCNLD trong toàn trường về thực hiện phong trào “Xanh-Sạch-Đẹp”, “Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” và xây dựng môi trường làm việc “Khoa học - Văn minh - An toàn - Thân thiện”.

- Gắn việc thực hiện 5S với các hoạt động cụ thể của đơn vị, đưa 5S trở thành hoạt động thường xuyên như thói quen hàng ngày.

- Phát hiện và khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc làm tấm gương điển hình, nhân rộng trong toàn trường.

2. Chủ đề, nội dung, nhiệm vụ

Phong trào 5S năm 2024 được thực hiện theo Chủ đề: “**5S – Tăng cường đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc**” với lộ trình triển khai như sau:

*** Giai đoạn 1 (từ 11/4/2024 đến 31/5/2024)**

- Từ ngày 11/4/2024 đến 15/4/2024:

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến 5S với nhiều hình thức: Banner áp phích, khẩu hiệu, hình ảnh, fanpage Công đoàn Trường và Nhà trường để viên chức, người lao động và Sinh viên trong toàn trường hiểu được những kiến thức cơ bản về 5S.

+ Lập văn bản hướng dẫn thực hiện 5S để áp dụng đồng nhất tại các đơn vị kèm theo Bảng tiêu chí đánh giá làm công cụ đo lường kết quả thực hiện. Giới thiệu một số đơn vị kiểu mẫu 5S để các đơn vị tham khảo thực hiện.

- Từ ngày 16/4/2024 đến 20/5/2024: Các đơn vị xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phong trào 5S theo nội dung hướng dẫn; tổ chức tự đánh giá theo các tiêu chí và tổng hợp kết quả gửi về Tổ thư ký để tổng hợp (thông qua đ/c Nguyễn Thị Chung – CVC phòng Công tác sinh viên).

- Từ ngày 21/5/2024 đến 31/5/2024:

Tổ đánh giá của Nhà trường triển khai kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện 5S tại các đơn vị và tổng kết trao giải thưởng cho các tập thể thực hiện tốt. Báo cáo đề xuất Công đoàn cấp trên khen thưởng đối với đơn vị thực hiện 5S xuất sắc nhất và xây dựng thành đơn vị kiểu mẫu đi đầu thực hiện trong các giai đoạn tiếp theo.

*** Giai đoạn 2 (từ 01/10/2024 đến 20/11/2024)**

Lập lại các vòng thực hiện 5S như giai đoạn 1 nhưng sẽ căn cứ trên cơ sở kết quả đánh giá của giai đoạn 1 để xây dựng nội dung và các tiêu chí đánh giá của giai đoạn 2 cho phù hợp. Kế hoạch và thời gian thực hiện chi tiết được gửi đến các đơn vị trước khi thực hiện 15 ngày.

3. Phạm vi, đối tượng thực hiện

Kế hoạch này được triển khai áp dụng thực hiện đối với toàn thể 25 đơn vị thuộc Trường và được chia làm 02 khối có tính chất và đặc điểm hoạt động tương đồng để tổ chức đánh giá, cụ thể như sau:

- Khối văn phòng – 16 đơn vị (có đặc điểm chung là chỉ có văn phòng làm việc) bao gồm: 09 phòng chức năng (Đào tạo, TCCB, TC-KT, ĐBCL&KT, Quản lý KH-CN&HTQT, Thanh tra&PC, CTSV, HCQT, TB-XD), 02 trung tâm (TT Thư viện, Tuyển sinh và TT); 02 Cơ sở (Mỹ Hào, Hải Dương); 03 khoa, bộ môn không quản lý sinh viên và không có phòng thí nghiệm/máy tính/xưởng thực hành (khoa LL chính trị, khoa Sư phạm KT, Bộ môn GDTC-QP).

- Khối tổng hợp – 09 đơn vị (các đơn vị có quản lý phòng thí nghiệm/máy tính/xưởng thực hành,...) bao gồm các khoa: Điện - Điện tử, Cơ khí, Cơ khí Động lực, Khoa học Cơ bản, Công nghệ HH & MT, CN May & TT, Công nghệ thông tin, Kinh tế, Ngoại ngữ.

4. Kết quả/đầu ra của phong trào 5S

- Viên chức, người lao động và sinh viên Nhà trường hiểu được kiến thức cơ bản của hoạt động 5S và thực hiện tốt công tác 5S tại văn phòng làm việc, phòng thí nghiệm/máy tính/xưởng thực hành,... thông qua các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện;

- Tổ chức rà soát, sàng lọc được các tài liệu, đồ dùng, dụng cụ hỏng, không còn giá trị sử dụng tại các văn phòng làm việc, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm,...

- Sắp xếp được các đồ dùng, vật dụng, hồ sơ, tài liệu theo tiêu chí dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy, dễ trả lại. Mọi thứ được đặt đúng chỗ để tiện lợi khi cần sử dụng.

- Nơi làm việc luôn sạch sẽ, thiết bị, dụng cụ, đồ dùng được sắp xếp gọn gàng, đặt đúng nơi quy định và không bị bám bụi bẩn, không chứa các vật dụng không sử dụng trong góc phòng làm việc; Vật tư hoặc sản phẩm dở dang tại các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm được thu dọn gọn gàng hoặc nhập lại kho; Máy móc được lau chùi, bảo dưỡng định kỳ.

- Kiểm tra để đảm bảo mọi thứ được đặt đúng vị trí và hoạt động trong tình trạng tốt, không có nguy cơ mất an toàn về điện, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh công nghiệp.

- Đẩy mạnh được hoạt động tự kiểm tra đánh giá, tăng cường thực hiện 5S tại các đơn vị, tạo được tính kỷ luật trong thực thi nhiệm vụ và tạo ra môi trường làm việc/học tập thoải mái, sạch sẽ giúp nâng cao sức khỏe của VCNLĐ và Sinh viên.

5. Cách tính điểm và giải thưởng

| Nội dung tính điểm | Khối văn phòng | Khối tổng hợp |
|---|----------------|---------------|
| Văn phòng | 100 % | 60% |
| Phòng thí nghiệm/máy tính/ xưởng thực hành | | 40% |
| Tổng điểm | 100% | 100% |

5.1. Cách tính điểm đánh giá của từng khối đánh giá

Điểm đánh giá = (Điểm trung bình tự đánh giá của đơn vị x 1 + Điểm đánh giá của Tổ đánh giá x 2)/3.

Lưu ý: Nếu điểm trung bình tự đánh giá của đơn vị >10 điểm so với điểm đánh giá của tổ đánh giá 5S hoặc không gửi kết quả tự đánh giá thì điểm tự đánh giá của đơn vị tính là điểm 0.

Chi tiết về các nội dung hướng dẫn, bảng tiêu chí đánh giá theo từng khu vực: Văn phòng làm việc, phòng thí nghiệm/máy tính/xưởng thực hành,... xem tại Phụ lục I, II đính kèm Kế hoạch.

5.2. Cơ cấu giải thưởng (của từng giai đoạn):

| Cơ cấu giải thưởng | Khối văn phòng | Khối tổng hợp | Giá trị giải thưởng |
|----------------------------|----------------|---------------|---------------------|
| Giải Nhất | 01 giải | 01 giải | 3.000.000 đồng/giải |
| Giải Nhì | 02 giải | 01 giải | 1.500.000 đồng/giải |
| Giải Ba | 02 giải | 01 giải | 1.000.000 đồng/giải |
| Giải tuyên truyền hiệu quả | 01 giải | 01 giải | 500.000 đồng/giải |

5.3. Kinh phí

Nguồn kinh phí chi tổ chức và trao giải trích từ kinh phí hoạt động của Công đoàn năm 2024.

6. Tổ chức thực hiện

- Công đoàn trường chủ trì và chịu trách nhiệm chỉ đạo chung trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch phát động phong trào 5S;

- Tổ đánh giá và Tổ thư ký chủ trì xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện 5S và Bảng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện; Tiếp nhận và tổng hợp kết quả tự đánh giá 5S theo kế hoạch của các đơn vị xây dựng; Tổng hợp kết quả đánh giá tổng thể của các đơn vị, báo cáo Ban chỉ đạo và đề xuất hình thức khen thưởng theo kết quả đánh giá; Chuẩn bị nội dung, báo cáo tổng kết thực hiện 5S năm 2024;

- Tổ tuyên truyền, Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Đoàn Thanh niên, Chủ tịch các Công đoàn bộ phận phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến phong trào 5S tới VCNLĐ và sinh viên trong toàn trường;

- Tổ đánh giá, Trưởng các đơn vị và các chủ tịch Công đoàn bộ phận phối hợp xây dựng lịch trình và phân nhóm đánh giá tại các đơn vị (để đảm bảo yếu tố khách quan theo đúng tính chất kiểm tra chéo giữa các đơn vị, lịch trình phân công của các nhóm đánh giá phải đảm bảo không có thành viên thuộc các đơn vị được đánh giá tham gia).

7. Kế hoạch tổng kết, trao giải thưởng

- Giai đoạn 1: dự kiến 14h00, ngày 31/05/2024
- Giai đoạn 2: dự kiến 09h00, ngày 20/11/2024

8. Thành phần Ban tổ chức

Thành viên Ban chỉ đạo và các tổ công tác theo QĐ số 472/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 25/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên.

Trên đây là kế hoạch tổ chức triển khai phát động thực hiện phong trào 5S năm 2024 của Nhà trường, đề nghị các đơn vị và cá nhân liên quan thực hiện tốt phong trào theo các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Các đơn vị, các CĐBP (l/h);
- Lưu: VT, VPCĐ.



PGS.TS Bùi Trung Thành



TS. Nguyễn Thị Thuý



BẢNG ĐÁNH GIÁ 5S
 (Văn phòng)

Tên đánh giá viên: _____ Ngày: _____
 Địa điểm đánh giá: _____ Đơn vị: _____

| STT | Các tiêu chí đánh giá | Điểm | | | | | Không phù hợp |
|-----|--|------|---|---|---|---|---------------|
| | | 4 | 3 | 2 | 1 | 0 | |
| 1 | Bàn ghế sạch sẽ và sắp xếp hợp lý. | | | | | | |
| 2 | Văn phòng phẩm sạch sẽ và được sắp xếp hợp lý | | | | | | |
| 3 | Máy tính, máy in, điện thoại bàn sạch sẽ, được duy trì ở tình trạng tốt | | | | | | |
| 4 | Dây điện và các thiết bị mạng sạch sẽ và được duy trì ở tình trạng tốt, được sắp xếp hợp lý để đảm bảo an toàn. | | | | | | |
| 5 | Đèn, điều hòa, quạt sạch sẽ, an toàn và sắp xếp hợp lý; đảm bảo điều kiện làm việc tốt. | | | | | | |
| 6 | Tường, cửa sổ, sàn nhà, trần nhà sạch sẽ và được duy trì ở tình trạng tốt. | | | | | | |
| 7 | Thùng rác, dụng cụ vệ sinh sạch sẽ và được đặt hợp lý. | | | | | | |
| 8 | Ấm chén sạch sẽ và sắp xếp gọn gàng. | | | | | | |
| 9 | Các góc phòng không chứa vật dụng không cần thiết. | | | | | | |
| 10 | Tài liệu trên bàn/kệ được phân loại. | | | | | | |
| 11 | Tài liệu lưu trữ trong tủ được đặt vào cặp file/cặp hộp. | | | | | | |
| 12 | Các cặp file tài liệu có nhãn với tên tài liệu. | | | | | | |
| 13 | Không có bụi trên tài liệu/Tủ /Giá. | | | | | | |
| 14 | Kế hoạch làm việc và các biểu mẫu kiểm soát công việc được trưng bày và cập nhật (bảng thông tin, lịch làm việc, lịch tuần,...). | | | | | | |
| 15 | Cán bộ, viên chức đeo thẻ, mặc trang phục phù hợp, gọn gàng. | | | | | | |
| 16 | Tắt điện hoặc các máy móc khi không dùng đến. | | | | | | |
| 17 | Viên chức được phổ biến, quán triệt thực hiện 5S | | | | | | |

Điểm: (4 x) + (3 x) + (2 x) + (1 x) = /68

Ghi chú:

- Các đánh giá viên cho điểm với các mức tương ứng từ 4 - 0 điểm;
- Tiêu chí không phù hợp là tiêu chí mà thực tế khu vực đánh giá không cần có, không thể có mà trong bảng đánh giá có đề cập đến.
- Tiêu chí mà khu vực đánh giá cần phải có nhưng thực tế không có, không thực hiện thì đánh giá điểm 0.

Xin hãy viết các nhận xét chi tiết, đề nghị (nếu có) ở trang sau!



BẢNG ĐÁNH GIÁ 5S
 (Phòng máy tính/ thí nghiệm, xưởng thực hành)

| | |
|--------------------|---------|
| Tên đánh giá viên: | Ngày: |
| Địa điểm đánh giá: | Đơn vị: |

| STT | Các tiêu chí đánh giá | Điểm | | | | | Không phù hợp |
|-----|--|------|---|---|---|---|---------------|
| | | 4 | 3 | 2 | 1 | 0 | |
| 1 | Không có vật dụng, vật tư thừa hoặc không cần thiết ở nơi làm việc | | | | | | |
| 2 | Không có bản tin, thông báo hết hiệu lực ở trên tường hoặc trên bảng | | | | | | |
| 3 | Có định rõ nơi cất vật liệu, phụ tùng và dụng cụ (có dán nhãn, danh mục đồ, v.v.) | | | | | | |
| 4 | Vật liệu, phụ tùng và dụng cụ được sắp xếp đảm bảo an toàn cho người sử dụng | | | | | | |
| 5 | Tất cả các lối đi và vị trí làm việc đều có chỉ dẫn rõ ràng | | | | | | |
| 6 | Có bảng nội quy an toàn lao động trong phòng/xưởng | | | | | | |
| 7 | Có hướng dẫn phòng chống hỏa hoạn, cháy nổ | | | | | | |
| 8 | Bình cứu hỏa được đặt ở vị trí thích hợp | | | | | | |
| 9 | Có tủ thuốc phục vụ sơ cứu khi xảy ra tai nạn lao động/Tủ thuốc ở tình trạng sẵn sàng | | | | | | |
| 10 | Các thiết bị máy móc sạch và được bảo quản tốt | | | | | | |
| 11 | Sàn nhà, tường nhà, trần nhà, cửa sổ sạch sẽ | | | | | | |
| 12 | Có giao người chịu trách nhiệm quản lý tại các khu vực hoặc các thiết bị | | | | | | |
| 13 | Thiết bị, dụng cụ, hệ thống điện, mạng có đảm bảo an toàn | | | | | | |
| 14 | Vị trí làm việc luôn được giữ sạch sẽ | | | | | | |
| 15 | Các máy móc thiết bị được kiểm tra hàng ngày hoặc định kỳ theo danh mục kiểm tra | | | | | | |
| 16 | Có lịch vệ sinh thường xuyên. Tất cả mọi người có đều biết lịch vệ sinh này | | | | | | |
| 17 | Giảng viên và sinh viên sử dụng bảo hộ lao động và cam kết thực hiện các qui định về an toàn | | | | | | |
| 18 | Tắt điện hoặc các máy móc khi không dùng đến. | | | | | | |
| 19 | Giảng viên và sinh viên được phổ biến, quán triệt thực hiện 5S | | | | | | |
| 20 | Lưu trữ tài liệu đầy đủ với các thông tin cần thiết | | | | | | |

Điểm: (4 x) + (3 x) + (2 x) + (1 x) = /80

Ghi chú:

- Các đánh giá viên cho điểm với các mức tương ứng từ 4 - 0 điểm;
 - Tiêu chí không phù hợp là tiêu chí mà thực tế khu vực đánh giá không cần có, không thể có mà trong bảng đánh giá có đề cập đến.
 - Tiêu chí mà khu vực đánh giá cần phải có nhưng thực tế không có, không thực hiện thì đánh giá điểm 0.
- Xin hãy viết các nhận xét chi tiết, đề nghị (nếu có) ở trang sau!